

Phật giáo và chương trình giáo dục đại học

Dilbhadra Maharjan (*)

Trần Ngọc Châu dịch

“Giáo dục là vũ khí quyền lực nhất để thay đổi thế giới”

Mr. Nelson Mandela¹

Giáo dục là cách tốt nhất để giải quyết triệt để vấn đề đói và nghèo² trên toàn thế giới. Giáo dục Phật giáo đặc biệt tốt hơn các hệ thống giáo dục khác vì nó không chỉ quan tâm đến giới thiệu kiến thức mà còn tập trung vào việc nuôi dưỡng tâm hồn. Cho nên, hơn các phương pháp giáo dục khác, Phật giáo được phát triển từ lòng nhân đạo. Theo từ điển Oxford, giáo dục được định nghĩa là “một quá trình giảng dạy, rèn luyện và học hỏi, đặc biệt ở các trường phổ thông, cao đẳng

(*) Cử nhân văn chương (Lãnh đạo Phật giáo) 400 Level Viện Phật học quốc tế Sri Lanka.

1. Cựu Tổng thống Nam Phi (1994 – 1999).

2. Mục tiêu phát triển thiên nhiên kỉ đầu tiên của Liên Hợp Quốc (MDGs).

hoặc đại học, để nâng cao kiến thức và phát triển kỹ năng”³. Bài tham luận này chủ yếu thảo luận yêu cầu hiện nay của giáo dục Phật giáo đối với chương trình giáo dục đại học với mong muốn là xây dựng một thế giới ổn định và hòa bình. Do vậy, cần sự quan tâm đặc biệt đến 4 vấn đề dưới đây liên quan đến việc thành lập chương trình giáo dục đại học Phật giáo:

1. Đề tài môn học.
2. Cách thức học tập và giảng dạy.
3. Mối quan hệ tương tác giữa giáo viên và sinh viên.
4. Giáo dục đạo đức thông qua Phật Giáo.

Các vấn đề chủ quan

Đầu tiên, khi nói đến Phật giáo và chương trình đào tạo đại học, cần phải đề cập tới những trở ngại ở giáo dục bậc tiểu học⁴ hiện nay, bởi đó là bậc học cơ bản nhất dẫn tới đại học. Do vậy, yêu cầu cấp thiết đặt ra là cần phải phổ cập giáo dục tiểu học song song với việc phát triển giáo dục chính quy trong các trường đại học.

Giáo dục là cách thức tiếp cận hoàn chỉnh nhất để con người trưởng thành và sống có trách nhiệm hơn trong xã hội. Trên thế giới hiện nay, ở cả các nước phát triển và đang phát triển, cách thức giáo dục truyền thống đang gặp trở ngại nghiêm trọng. Các tiết học ở trường thường tập trung vào việc giải quyết các bài tập trong sách hơn là cách tiếp cận các phương thức giáo dục mới. Hầu hết các sinh viên đều không hứng thú với cách học này và hướng sự quan tâm đến ma túy, quan hệ tình dục bất thường và bạo lực. Do vậy, hầu hết các giảng viên đều đang cảm thấy khó xử và không hài lòng với hệ thống giáo dục này, nhưng cũng chưa tìm được giải pháp thích hợp hơn.

Trong bài kinh “ Ví dụ con rắn” đức Phật nhấn mạnh quan điểm Phật giáo để học hỏi một vấn đề thích hợp theo một phương cách thích hợp.

3. Tỳ-kheo-ni Dhammanada Nguyễn Hương <http://www.budsas.org/ebud/ebdha294.htm>

4. Mục tiêu phát triển thiên nhiên kĩ thứ hai của Liên Hợp Quốc (MDGs).

“Seyyathāpi, bhikkhave, puriso alagaddatthiko alagaddagavesī alagaddapariyesanam caramāno, ...Evaṃeva kho bhikkhave idhekacce kulaputtā dhammam pariyaṇaṇṭi, ...Yassa catthāya dhammam pariyaṇaṇṭi taṃcassa atthaṃ anubhonti tesam te dhammā suggahātā dīgharattaṃ hitāya sukhāya samvattanti ”

“Này các Tỳ khuru !Giống như những người bắt rắn biết nắm bắt rắn đúng chỗ (trên thân rắn), người trí nắm đúng ý Giáo pháp để sống tốt.”⁵

Đồng tình với ý kiến trên, để cải thiện các thiếu sót còn tồn tại trong nền giáo dục hiện đại, quan điểm của các học giả về chương trình đại học phải được xây dựng lại cho phù hợp với các vấn đề thời đại được trình bày xác thực. Và cần đặt ra yêu cầu đưa những môn học liên quan vào chương trình đại học. Nói một cách ngắn gọn, vì lợi ích tương lai nên có một vài môn học đặc biệt bắt buộc phải học bất kể ngành nào mà sinh viên đại học hay sau đại học lựa chọn. Điều này là cần thiết bởi theo tình hình hiện nay, cho dù thế giới đã phát triển về mặt kỹ thuật, vẫn còn nổi lên những cuộc xung đột trong xã hội bởi các hệ thức tư tưởng đối nghịch. Quan trọng hơn, rất nhiều người thiếu những kiến thức và khả năng cần thiết để hành xử một cách khôn ngoan trong thời điểm xảy ra mâu thuẫn. Điều này, về cơ bản, là do chúng ta không kiểm chế được cảm xúc của mình và khả năng thấu hiểu cảm xúc người khác còn ở mức độ thấp. Đối với vấn đề này, Tâm lý học có thể đưa ra một cách giải quyết, bởi nó chuyên tập trung nghiên cứu hành vi con người. Với sự hướng dẫn chính xác, con người có thể tránh được những mâu thuẫn trong xã hội cũng như trong nội tâm. Do vậy, về mặt lý thuyết, tâm lý học là môn học cần thiết cho sinh viên đại học và sau đại học.

Sự đóng góp của thanh thiếu niên có vai trò cần thiết cho tiến trình phát triển quan hệ đối tác toàn cầu.⁶ Khi mọi người thuộc nhiều tôn giáo và truyền thống khác nhau thì điều này hiển nhiên hình thành một xã hội với sự nhận thức khác nhau. Do vậy “khoa học” được sử dụng như cầu nối dung hòa sự khác nhau đó bởi nó được coi như một cách thức được chấp nhận rộng rãi với tính ổn định cao. Để dễ hình

5. Kinh Trung Bộ I, Bài kinh " Ví dụ con rắn", P. 130 PTS

6. Mục tiêu phát triển Thiên nhiên kỉ thứ 8 của Liên Hợp Quốc (MDGs).

dung hơn, có thể đưa ra ví dụ sau: Khi Phật tử đề cập đến các vấn đề Phật giáo với những người không theo tôn giáo này ở cả phương Đông và phương Tây, họ có thể giải thích một số khái niệm Phật giáo thông qua các phương pháp khoa học. Do vậy, tôi nghĩ rằng các môn khoa học cơ bản cần được đưa vào các cấp giáo dục đại học như một môn học chủ yếu. Điều đó sẽ giúp cho các sinh viên có điều kiện thảo luận về những vấn đề phổ biến và thế giới sẽ đạt được sự phát triển nhất định trong quan hệ toàn cầu. Aristotle định nghĩa “con người như một loài động vật mang tính chất xã hội”. Cộng đồng xung quanh chúng ta là minh chứng rõ nhất cho ý tưởng này. Là loài động vật mang tính chất xã hội, con người cần có những hiểu biết nhất định về xã hội và các vấn đề xung quanh khái niệm này. Do vậy, xã hội học trở thành một môn học quan trọng mang đến những kiến thức phổ thông về trật tự xã hội.

Rất nhiều bệnh lây qua đường tình dục do sự thiếu hiểu biết về giáo dục giới tính trong thế hệ trẻ. Đó là lý do chính mà UN cần tiến hành các chương trình Improve Maternal Health (tạm dịch: Cải thiện sức khỏe sản phụ)⁷ và Combat HIV/AIDS, Malaria and Other Diseases (tạm dịch: Chống lại HIV/AIDS, bệnh sốt rét và các dịch bệnh khác)⁸. Trước tiên, mọi người cần phải có một sức khỏe thật tốt trước khi thực hiện các mục tiêu giáo dục. Do vậy, để tránh cho giới trẻ bị lây nhiễm các bệnh về đường tình dục, giáo dục giới tính là môn học quan trọng cần được đưa vào chương trình giảng dạy. Nó sẽ mang lại cho họ những tác động tích cực trong suốt cuộc đời, đặc biệt đối với những cô gái sắp làm mẹ.

Thông thường trong ngành quản trị học, sinh viên học môn Kinh tế như một môn học chính. Tuy vậy, sẽ tốt hơn nếu những người có thẩm quyền đưa vào các ngành học khác một số lý thuyết kinh tế cơ bản để sinh viên có thể phát huy được những thành tựu trí tuệ của mình. Đặc biệt sẽ tốt hơn nếu một đề tài Phật giáo như tiếng Pāli, hoặc đọc Tam tạng kinh điển và quan trọng nhất là thiền Phật giáo được đưa vào chương trình giảng dạy như những môn học tiên quyết. Tất cả những bài pháp Phật giáo tuy được dịch sang tiếng Anh và các ngôn ngữ khác, nhưng đôi khi không thể truyền tải được hết nội dung của

7. Mục tiêu phát triển Thiên nhiên kĩ thứ 5 của Liên Hợp Quốc (MDGs).

8. Mục tiêu phát triển Thiên nhiên kĩ thứ 6 của Liên Hợp Quốc (MDGs).

lớp nghĩa chính. Do vậy, những sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Phật giáo cần phải có sự hiểu biết nhất định cả về tiếng Pāli và Tam tạng kinh điển. Ngoài ra, nếu sinh viên có thể chuyên chú vào hệ thống giáo dục cạnh tranh này bằng cách thực tập thiền định thì sẽ tốt hơn nhiều. Hơn nữa, thiền định cũng giúp cho việc nắm bắt các môn học khác nhanh hơn mà không cần sự tập trung quá nhiều và việc hoàn thành chương trình học cũng trở nên dễ dàng hơn.

Cách thức học tập và giảng dạy

Trong các bản sớ giải Phật giáo, giá trị của người thầy luôn được đề cao bằng nhiều cách khác nhau. Trong chín đức đã thành tựu, Đức Phật được xưng tụng là Thiên nhân sư (“Satthā devamanussānaṃ”)⁹, có nghĩa là Bậc thầy của chư thiên và người. Do vậy, vai trò của người thầy cần có năm phẩm chất sau.

1. Attaññū – Người thầy biết cái gì là tốt/ hữu ích.
2. Dhammaññū – Người thầy biết cái gì là chân thật, đúng đắn
3. Mattaññū – Người thầy biết phương pháp, cách thức.
4. Kālaññū – Người thầy biết lúc nào là thời điểm cần thiết.
5. Parisaññū – Người thầy hiểu người đó hoặc nhóm người đó thuộc hạng nào.¹⁰

Với những phẩm chất tốt nhất của một vị thầy, Đức Phật đã sử dụng rất nhiều phương pháp giảng dạy khác nhau tùy theo căn cơ học trò. Một phương pháp giảng dạy duy nhất không thể áp dụng cho tất cả học trò. Nhưng, theo quan điểm của riêng tôi, thảo luận là cách thức được sử dụng nhiều nhất trong công tác giảng dạy. Đại học là một môi trường đa quốc gia, đa văn hóa. Do vậy, thảo luận là cách thức phù hợp nhất, vì nó thành công trong việc tạo dựng hòa bình và cảm thông giữa tất cả tôn giáo, điều này tạo nên sự thành công của hệ thống giáo dục.

Không nên buộc sinh viên phải đồng tình với tất cả những điều mà giảng viên truyền đạt cho họ. Họ phải tự mình tìm hiểu bằng cách chú ý xem xét và đồng ý những điểm nào giảng sư nói. Điều này được Đức Phật giải thích như sau:

9. Kinh Tương Ưng V, Thiên Đại Phẩm, bài kinh Veludavareyya, P.352 PTS

10. Kinh Tăng Chi IV, Đại Phẩm, Bài kinh Dhamannu, P.113 PTS.

“mā anusasavena, mā paramparāya, mā itikirāya, mā piṭakasampadānena, mā takkahetu, mā nayahetu, mā ākāraparivitakkena, mā diṭṭhinijjhānakkhantiyā, mā bhabbarūpatāya, mā samaṇo no garū’ti”¹¹

“Đừng phụ thuộc vào lời kể lại, vào truyền thuyết, truyền thống, kinh điển, các sự phỏng đoán, sự suy luận, so sánh, cân nhắc, khả năng có thể xảy ra, hay do ý nghĩ: “ Sự suy tư này là thầy của ta”.¹²

Thế hệ trẻ là nhóm đối tượng năng động và tích cực. Đóng góp của họ cho sự phát triển bền vững phụ thuộc vào giáo dục và các hoạt động xã hội. Là nơi mà thế hệ trẻ nỗ lực đạt được mục tiêu của mình, môi trường đại học tốt hơn nên tập quen với phương pháp thực tiễn hơn là phương pháp giảng dạy lý thuyết.

Trong khi các phương pháp giảng dạy cố gắng phục vụ lợi ích của sinh viên thì cũng sẽ một số cách học khác nhau mà sinh viên cần thực tập để nắm vững kiến thức. Một vài người có khả năng học thông qua ghi chú, trong khi một số người khác lại cảm thấy dễ dàng hơn khi học qua thực tiễn.

Do vậy, việc giáo viên áp dụng phương pháp nào trong công tác giảng dạy là điều rất quan trọng đối với sự thành công của công tác giảng dạy.

Mối quan hệ tương tác giữa giáo viên và sinh viên.

“Người thầy” theo ngôn ngữ Phật giáo là “Satthā, Ācariya, upajjhāya” – giáo thọ sư, người cố vấn nhiều kinh nghiệm, và “antevāsiko” có nghĩa là học trò. Thầy phải có tâm từ đối với trò. “Culla vagga Pāli, vattakhanddhaka” miêu tả những trách nhiệm của thầy (“ācariya, upajjhāyā, ”) đối với trò, và bốn phận của trò đối với người hướng dẫn, giảng dạy, truyền đạt kiến thức cho mình.

11. Kinh Tăng Chi 1, Ekaka nipata, phẩm Cittapariyadana, Bài kinh Kalama, P189 PTS.

12. Kinh Kalama: To the kalamas (Kinh Tăng Chi III: 65), do Tỳ kheo Thanissaro dịch từ tiếng Pali. Đi sâu vào nội tâm (Access to Insight), (Legacy Edition), ngày 30 tháng 11 năm 2013, <http://www.accesstoinight.org/tipitaka/an/an03/an03.065.than.html>.

Giáo viên và sinh viên nên có mối quan hệ tốt. Tuy nhiên, ngày nay ở hầu hết các trường đại học xung đột xảy ra thường xuyên giữa giáo viên và sinh viên do không hiểu nhau. Để tránh những vụ rắc rối, tốt hơn hết cả hai bên nên thực hiện đúng trách nhiệm của mình. Những điều Đức Phật dạy về mối quan hệ giữa thầy và trò được nói đến trong kinh Sigālovāda¹³ và nó được coi như là khuôn mẫu chính để phát triển tương tác xã hội. Đức Phật dạy những người Sigāla trẻ về năm nghĩa vụ của học trò đối với người thầy như sau:

1. Đứng dậy chào thầy.
2. Tiếp đón thầy.
3. Hăng say học tập.
4. Chăm lo, săn sóc thầy.
5. Chăm chú, tôn kính trong lúc nghe thầy dạy.

Từ “Sippa” nghĩa là có kĩ năng thành thực hoặc là tầm hiểu biết sâu rộng trong nghệ thuật hoặc những nghề thủ công, đây chắc chắn chỉ kiến thức thế gian. Do vậy, nghĩa vụ thứ 5 của học trò là nghiêm túc, tập trung học hỏi bất cứ những gì được truyền đạt. Trong kinh “Mangala”, điều này được diễn tả, “Bāhu-saccañ-ca sippaṇca, vinayo ca susikkhito”¹⁴ : phải học, hoàn thiện kỹ năng, kỷ luật và thành thạo.

Về phần thầy, cần phải:

1. Rèn luyện trò với kỷ luật tốt nhất.
2. Xem trò có hiểu bài tốt không.
3. Truyền đạt tất cả kiến thức nghệ thuật hoặc những ngành nghề thủ công khác mà thầy đã được học.
4. Giới thiệu trò với bạn bè và người quen của mình.
5. Quan tâm và bảo vệ an ninh cho trò mọi nơi.

Giáo dục đạo đức thông qua Phật giáo.

“Kāyena samvuta dhira athon vacaya samvuta, Manasa samvuta dhira te ve suparisamvuta”¹⁵

13. Kinh Trường Bộ III, Phẩm Pathika, P.180PTS.

14. Kinh Tiểu Bộ., trang 003 PTS

15. Kinh Pháp Cú, Phẩm Phần Nộ, câu 234.

“Người trí điều phục thân, cũng điều phục lời nói, điều phục luân tâm ý, cả ba nghiệp thấy điều phục.”

Mục tiêu của Phật giáo là hoàn thiện một con người cả về kiến thức lẫn đạo đức. Khi người phương Tây đọc về đạo đức Phật giáo, họ háo hức muốn biết đạo Phật. Sau đó tiếp xúc và trải nghiệm với một số Phật tử từ thực tế, hầu hết họ đều cảm thấy rất thất vọng.

Do vậy, đạo Phật trong chương trình giảng dạy đại học cần dựa trên cả kiến thức và những giá trị đạo đức. Hệ thống giáo dục hiện nay hướng con người ta đến sự cạnh tranh mà từ đó bắt nguồn các tính xấu như ghen tị, tức giận, căm ghét.. Các bậc phụ huynh hiện nay muốn con em mình kiếm được tấm bằng đại học, để từ đó sẽ kiếm được đủ tiền và củng cố địa vị xã hội. Bất hạnh thay, họ lại hiếm khi mong muốn giáo dục để hoàn thiện mặt đạo đức cho con em mình. Kết quả là, con cái họ ngày càng xa rời phần đạo đức và lại lao vào những cạnh tranh trong xã hội. Hầu hết cha mẹ đều quyết định tương lai của con em mình, như là trở thành bác sĩ, kĩ sư, nhà kinh doanh... Cuối cùng, thế hệ trẻ hầu hết đều biến thành người máy không cảm xúc.

Mục tiêu của Đạo Phật là giáo dục một con người đáng kính trong xã hội, người có thể thấu hiểu và coi trọng giá trị của bố mẹ, thầy giáo và những người lão thành hơn giá trị vật chất. Ý nghĩa quan trọng nhất của giáo dục Phật giáo có thể thấy được sau khi họ tốt nghiệp và điều này sẽ được phản ánh thông qua hành vi và thái độ của họ. Khi họ bắt đầu bước vào đời, tỉ lệ phạm tội sẽ được giảm xuống nếu những quan điểm về luân lý đạo đức của Phật giáo được họ áp dụng vào thực tiễn cuộc sống.

Mọi người đều phải được đối xử giống nhau, giống như định nghĩa của từ “*Samānattatā*”, nghĩa là công bằng. Phật giáo không quan tâm đến địa vị xã hội hoặc giai cấp của mỗi người. Tất cả mọi người đều bình đẳng theo quan điểm của Phật giáo. Do vậy, chúng ta cần tạo ra môi trường bình đẳng trong các giảng đường, trong tất cả các viện giáo dục và trong toàn bộ hệ thống đại học. Rồi thì, với tâm từ bi, sinh viên sẽ không bao giờ quên những giá trị của con người.

Nhìn chung, tăng ni Phật giáo đóng góp rất nhiều và hy sinh suốt cuộc đời họ cho tương lai của Phật giáo. Do đó, trách nhiệm của các

nhà quản trị, điều hành là cho họ quyền ưu tiên trong các trường đại học Phật giáo để những nỗ lực của họ được thực hiện dễ dàng hơn. Khi một người có ý định xuất gia là người đó đã hiểu được giá trị đích thực của cuộc sống và mong muốn hy sinh cuộc đời mình cho Phật giáo. Với sự hướng dẫn chính xác, người đó sẽ biết được những cái cần phải làm và sẽ làm tốt các công việc của mình với sự hiểu biết đúng đắn. Điều này được đề cập thông qua lối so sánh Đức Phật thường sử dụng để nói về người trí:

“Udakaṃ hi nayanti nettikā
 usukara namayanti tejanam
 dārum namayanti tacchakā
 attānam damayanti panditā”¹⁶

“Người tưới nước lo dẫn nước, thợ làm tên lo nắn tên, thợ mộc lo uốn gỗ, người trí lo tự hoàn thiện bản thân”. 17

Nếu các sinh viên được trang bị các kiến thức chính xác, họ luôn biết cách thức để hướng bản thân đi đúng con đường. Và xã hội sẽ thay đổi thành một môi trường sinh thái tốt hơn, không còn tồn tại xung đột và khác biệt giữa con người với nhau, bất kể khác biệt đó bắt nguồn từ đẳng cấp, địa vị xã hội, hay sự khác biệt giữa các nền văn hóa.

Hơn nữa, các sinh viên đại học khi học cùng nhau không quan tâm phân biệt giới tính sẽ thúc đẩy bình đẳng giới tính và phụ nữ sẽ có nhiều quyền lợi hơn¹⁸. Khi thế giới đang phát triển, không nên dính mắc các định kiến xã hội hẹp hòi, như việc đối xử bất bình đẳng với phụ nữ giống thời cổ đại. Do vậy, trách nhiệm của các sinh viên nữ là học tập thật tốt để cho những người khác thấy rằng họ có thể hoàn thành tốt vai trò mình như nam giới.

Nói tóm lại, mục đích chính của bài viết này là loại bỏ phương thức

16. Kinh Pháp Cú, Phẩm Hiền Trí, câu 80.

17. Được dịch sang tiếng Anh bởi Daw Mya Tin, Thạc sỹ văn chương, Hội Tam Tạng Kinh Điển Myanmar http://what-Buddha-Said.net/Canon/Sutta/KN/Dhammapada.Verse_80_story.htm

18. Mục tiêu Thiên nhiên kỉ thứ 3 của Liên Hợp Quốc (MDGs).

giáo dục sai lầm trong thế giới hiện tại và hình thành phương pháp giảng dạy Phật giáo để áp dụng trong các trường đại học. Giáo dục Phật giáo sẽ giúp chúng ta trở nên tốt hơn, không còn sự ghen tị và làm hại người khác, đồng thời trau dồi thêm phần đạo đức cho thế giới nhân loại vốn đã bị lỏng lẻo trong xã hội hiện tại. Nếu chúng ta thay đổi được những vấn đề đã được đề cập bên trên như đề tài môn học, phương pháp giảng dạy, mối quan hệ giữa giáo viên và sinh viên và giáo dục đạo đức cho nhân loại, tương lai thế giới sẽ trở nên tốt đẹp hơn và đó là phương cách tốt đẹp nhất để xóa đói giảm nghèo.¹⁹

Trong khi con người thường chỉ quan tâm đến việc kinh doanh và giàu có, thịnh vượng, Phật giáo đưa chúng ta đến với vùng trời kiến thức mới phù hợp hơn để thấu hiểu những giá trị chân thực của cuộc sống. Có như vậy hòa bình nội tâm là căn nguyên chính của sự hòa hợp sẽ dần dần được hình thành trong bản thân mỗi chúng ta. Do vậy, cần phải thay đổi cách thức giáo dục truyền thống – cái mà chỉ tạo ra những con robot không có cảm xúc và chỉ quan tâm đến các giá trị vật chất. Điều này sẽ mang đến những kết quả tích cực, như tạo ra những con người khiêm tốn cho xã hội, được miêu tả trong kinh Pháp cú (Dhammapada) :

“Yathāpi rahādo gambhiro
vippasanno anavilo
evam dhammani sutvana
vippasidanti panditā”²⁰

“Như hồ nước sâu yên lặng trong sạch, người trí sau khi nghe Pháp tâm họ cũng thanh tịnh và yên lặng.”²¹

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tài liệu tham khảo bản gốc:

Bài kinh “Mangala”, Khuddakapāṭhapāli, Kinh Tiểu Bộ, Suttantapiṭaka,

19. Mục tiêu Thiên nhiên kỉ đầu tiên của Liên Hợp Quốc (MDGs).

20. Kinh Pháp Cú, Phẩm Hiền Trí, câu 82.

21. Cửa Hội Tam Tạng kinh điển Myanmar <http://www.tipitaka.net/tipitaka/dhp/>

P. 003 PTS

Bài kinh “Ví dụ con rắn”, Kinh Trường bộ I, P. 130 PTS

Bài kinh “Veludavāreyya”, Thiên Đại phẩm, Kinh Tương Ưng v, P. 352 PTS

Bài kinh “Dhammannu”, Đại phẩm, Kinh Tăng Chi iv, P. 113 PTS

Bài kinh “Kalama”, Phẩm Cittapariyādāna, Ekaka nipāta, Kinh Tăng Chi 1, P. 189 PTS

Phẩm “Pāthika”, Kinh Trường bộ III, P. 180 PTS

Kinh Pháp cú, phẩm Phần nộ, câu 234

Ibid, Phẩm Hiền trí, câu 80

Ibid, ibid, câu 82

Tài liệu tham khảo không từ nguyên bản:

Kinh tụng bằng tiếng Pali của Truyền thống Phật giáo nguyên thủy, http://www.buddhanet.net/pali_chant.htm, Accessed on January 05, 2014 at 03:25 am

Quan điểm của Phật giáo về giáo dục, Tỳ khưu ni Dhammananda Nguyễn Hương, <http://www.budsas.org/ebud/ebdha294.htm>, Accessed on January 05, 2014 at 03:40 am

Kinh “Kālāma: To the Kālāmas” (Kinh Tăng Chi 3. 65), được dịch từ tiếng Pali bởi Tỳ khưu Thanissaro, Đạt đến Tuệ tri (Access to Insight), (Legacy Edition), ngày 30 tháng 11 năm 2013, <http://www.accesstoinight.org/tipitaka/an/an03/an03.065.than.html>, Accessed on January 05, 2014 at 04:05 am. Được dịch sang tiếng Anh bởi Daw Mya Tin, M. A., Hội Tam tạng kinh điển Burma, Rangoon, Burma 1986, http://what-Buddha-Said.net/Canon/Sutta/KN/Dhammapada.Verse_80.story.htm, Accessed on January 06, 2014 at 07:35 pm

5. Hội Tam tạng kinh điển Burma at <http://www.tipitaka.net/tipitaka/dhp/>, Accessed on January 06, 2014 at 08:15 pm

<http://www.un.org/millenniumgoals/>, Accessed on January 11, 2014 at 05:00 am

http://en.wikipedia.org/wiki/Phát_triển_các_mục_tiêu_Thiên_niên_kỷ_của_Liên_hợp_quốc,Mục_tiêu_1:Xóa_đói_giảm_nghèo. Accessed on

January 11, 2014 at 02:20 pm

[http://en.wikipedia.org/wiki/Phát triển các mục tiêu Thiên niên kỷ Liên hợp quốc](http://en.wikipedia.org/wiki/Phát_triển_các_mục_tiêu_Thiên_niên_kỷ_Liên_hợp_quốc),mục tiêu 2:Giáo dục cấp 1 được phổ cập toàn cầu_
Accessed on January 11, 2014 at 05:27 pm

[http://en.wikipedia.org/wiki/Phát triển các mục tiêu Thiên niên kỷ Liên hợp quốc](http://en.wikipedia.org/wiki/Phát_triển_các_mục_tiêu_Thiên_niên_kỷ_Liên_hợp_quốc),Mục tiêu 3:Phát huy bình đẳng giới tính và nữ quyền. Accessed on January 11, 2014 at 05:49 am

[http://en.wikipedia.org/wiki/Phát triển các mục tiêu Thiên niên kỷ Liên hợp quốc](http://en.wikipedia.org/wiki/Phát_triển_các_mục_tiêu_Thiên_niên_kỷ_Liên_hợp_quốc),Mục tiêu 5: Cải thiện sức khỏe sản phụ.. Accessed on January 11, 2014 at 07:10 pm

<http://en.wikipedia.org/wiki/Ibid>,Mục tiêu 6: Phòng chống các bệnh HIV/AIDS,sốt rét,và các bệnh khác. Accessed on January 11, 2014 at 08:33 pm

<http://en.wikipedia.org/wiki/Ibid>,mục tiêu 8:_Triển khai đối tác toàn cầu để phát triển. Accessed on January 11, 2014 at 03:18 pm